Biểu Mẫu Thông Tin Danh Sách Chương Trình Tiền Mẫu Giáo của Tiểu Bang Georgia

Biểu mẫu này phải được hoàn thành sau khi năm học bắt đầu, không phải vào lúc đăng ký. **Vui lòng viết in hoa rõ ràng** tên theo như trên giấy khai sinh.

HÔM NAY NGÀY (M/D/Y): ____/____/____		
THÔNG TIN TRẺ:		
Tên Hợp Pháp:		Tên Hậu Tố (Jr, II, III):
Tên Đệm Hợp Pháp:		Tên Mà Trẻ Được Gọi:
Họ Hợp Pháp:		
Số An Sinh Xã Hội Của Trẻ ______ - _____ - ______	NGÀY SINH (M/D/Y): ______ / _____ / _____	Giới Tính: NAM ☐ NỮ ☐
Chọn Không Cung Cấp SSN ☐	Ngày đăng ký tham gia chương trình Tiền Mẫu Giáo (M/D/Y): ______ / _____ / _____	
THÔNG TIN PHỤ HUYNH/NGƯỜI GIÁM HỘ:		
Họ:	Tên:	
Mối quan hệ: Mẹ ☐ Bố ☐	Ông Bà ☐ Người giám hộ ☐	Khác ☐
Địa Chỉ Email:	Mã Bưu Chính:	

1. Xác định sắc tộc của con quý vị (bất kể chủng tộc) bằng cách chọn một trong các tùy chọn bên dưới.

☐ **Người Gốc Tây Ban Nha/La tinh**
☐ **Không Phải Người Gốc Tây Ban Nha/La tinh**
☐ **Từ Chối Trả Lời**

Chọn **MỘT HOẶC NHIỀU** chủng tộc trong số sau bất kể quý vị trả lời câu hỏi thứ nhất như thế nào.

2. Con quý vị có phải là:

☐ a. **Người da trắng** – Người có nguồn gốc từ bất kỳ dân tộc bản địa nào ở Châu Âu, Trung Đông hoặc Bắc Phi.

☐ b. **Người Châu Á** – Người có nguồn gốc từ bất kỳ dân tộc bản địa nào ở Viễn Đông, Đông Nam Á hoặc tiểu lục địa Ấn Độ bao gồm Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Pakistan, Quần đảo Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

☐ c. **Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Dân Đảo Thái Bình Dương khác** – Người có nguồn gốc từ bất kỳ dân tộc bản địa nào thuộc Hawaii, Guam, Samoa hoặc các quần đảo Thái Bình Dương khác.

☐ d. **Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi** – Người có nguồn gốc từ bất kỳ nhóm chủng tộc da đen nào ở Châu Phi.

☐ e. **Người Mỹ bản địa hoặc người bản địa Alaska** – Một người có nguồn gốc từ bất kỳ dân tộc bản địa nào ở Bắc và Nam Mỹ bao gồm cả Trung Mỹ, người vẫn duy trì mối liên hệ với bộ lạc hoặc cộng đồng.

☐ f. **Từ Chối Trả Lời**

3. Ngôn ngữ chính của con quý vị là gì?

☐ **Tiếng Anh**
☐ **Một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh**

3.a. Ngôn ngữ nào được sử dụng khi trẻ ở nhà (ngoài tiếng Anh)? ______________________________

4. Con quý vị được sinh ra theo cách nào:

☐ **Sinh Đơn (1)**
☐ **Sinh Đôi (2)**
☐ **Sinh Ba (3)**
☐ **Sinh Tư (4)**
☐ **Sinh Năm (5)**

5. Con quý vị có nhận được Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt không?

☐ **Có** ☐ **Không**

5.a. Nếu Có, hãy cho biết con quý vị đang nhận được Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt nào sau đây.

☐ **Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (Individual Education Program, IEP) (Phần B, Mục 619, IDEA)**
☐ **Kế hoạch 504/Kế Hoạch Chỗ Ở Cá nhân (Individual Accommodation Plan, IAP) (Mục 504 thuộc Đạo Luật Phục Hồi Chức Năng Năm 1973)**

6. Con quý vị có nhận được bất kỳ dịch vụ nào sau đây không?

☐ **Dịch Vụ Cho Trẻ Em Và Phụ Huynh (Childcare and Parent Services, CAPS)**
☐ **Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em và Người Lớn (Child and Adult Care Food Program, CACFP)**
☐ **Thu Nhập An Sinh Bổ Sung (Supplemental Security Income, SSI)**
☐ **Chương Trình Hỗ Trợ Dinh Dưỡng Bổ Sung (Supplemental Nutrition Assistance Program, SNAP)**
☐ **Medicaid**
☐ **Sóc Thay Thế Tại Gia Trợ Cấp Tạm Thời Cho Các Gia Đình Nghèo Khó (Temporary Assistance for Needy Families, TANF)**
☐ **Chương Trình Chăm**

7. Trung tâm Tiền Mẫu Giáo có cung cấp dịch vụ đưa đón cho con quý vị không?

☐ **Có** ☐ **Không**

____

Chữ Ký Của Phụ Huynh/Người Giám Hộ **Ngày**